



Conditions of DQS certification marks and explanation of the certificate content

Guidelines for DQS certificate holders

Quy Tắc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận DQS và diễn giải nội dung tương ứng với từng loại chứng chỉ.

Hướng dẫn dành cho đối tác đăng ký chứng nhận với DQS

Show your mark! DQS certificates as well as the copyrighted certification marks are the visible symbols of a successful certification – and enjoy an excellent reputation anywhere in the world.

Communicate your success and show in the public that you have reliable, high-quality and customer-oriented processes. Use the extensive options to affix your certificate and the internationally protected DQS certificate symbols: on business papers, in flyers and brochures, in your online advertising, on vehicles, at exhibition stands, or on the Internet.

Thể hiện nhãn hiệu bạn! - Chứng chỉ của DQS cũng như các nhãn hiệu chứng nhận đã được đăng ký bản quyền là biểu tượng sắc nét của một chứng nhận thành công và được công nhận trên toàn thế giới.

Với chứng nhận của DQS, bạn đang truyền tải thành công của bạn và thể hiện trước cộng đồng rằng bạn có các quy trình đáng tin cậy, chất lượng cao và hướng đến khách hàng. Hãy sử dụng các tùy chọn mở rộng (dưới đây) để gắn chứng chỉ của bạn với các biểu tượng chứng chỉ của DQS đã được bảo hộ quốc tế: trên giấy tờ kinh doanh, trong tờ rơi và tài liệu quảng cáo, trong quảng cáo trực tuyến của bạn, trên xe cộ, tại gian hàng triển lãm hoặc trên Internet

BUILD TRUST AND KEEP PROMISES

XÂY DỰNG SỰ TIN TƯỞNG VÀ GIỮ LỜI HỨA

We are delighted that you want to draw attention to your successful management system and DQS in your business and marketing documents. We have developed different certificate marks for this purpose.

Chúng tôi rất vui mừng khi bạn muốn thu hút sự chú ý đến sự thành công trong hệ thống quản lý của bạn cùng với nhãn hiệu chứng nhận của DQS trong các tài liệu tiếp thị và kinh doanh của bạn. Chúng tôi đã phát triển các nhãn hiệu chứng chỉ khác nhau phục vụ cho mục đích này của bạn.

How to use DQS Marks/ Cách sử dụng các nhãn hiệu của DQS



- Use of the certification marks requires valid certificates or other declarations of conformity issued by DQS. You may only use the DQS marks shown on your issued and valid certificate (cf. page 6). After the expiration of the validity or in case of suspension, withdrawal or cancellation of a certification, all advertising with the certification shall be discontinued immediately.

Bạn chỉ được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận của DQS khi các chứng chỉ hoặc các tuyên bố về sự phù hợp được ban hành bởi DQS còn hiệu lực. Bạn cũng chỉ sử dụng các nhãn hiệu DQS được hiển thị trên giấy chứng nhận đã ban hành và còn hiệu lực của mình (chi tiết xem trang 6 của tài liệu này). Trong trường hợp chứng chỉ bị đình chỉ hoặc thu hồi, huỷ bỏ hoặc hết hiệu lực, tất cả các quảng cáo với nhãn hiệu chứng nhận của DQS đi kèm phải ngừng ngay lập tức.

- If your certificate does not apply to the whole of your organization, you are required to indicate the restricted scope for which it is valid (cf. page 5).

Trong trường hợp chứng chỉ của bạn không áp dụng cho toàn bộ tổ chức, biểu tượng chứng nhận chỉ được sử dụng cho phạm vi chứng nhận bạn đã đăng ký trên chứng chỉ của DQS (chi tiết xem trang 5 của tài liệu này).

- The marks shall always be used in connection with the name of your organization. The certificate marks may only be used for organizations mentioned on the certificate. If your organization has several sites, it may only use the certificate marks for the site that is actually certified.

Các nhãn hiệu sẽ luôn được sử dụng cùng với tên của tổ chức của bạn. Các nhãn hiệu chứng chỉ có thể được sử dụng cho các tổ chức được đề cập trên chứng chỉ. Nếu tổ chức của bạn có nhiều địa điểm, tổ chức chỉ có thể sử dụng các nhãn hiệu chứng chỉ cho địa điểm thực sự được chứng nhận.

- When using a neutral certification marks, the underlying standards or specifications need to be specified in the immediate vicinity of the symbol (cf. page 5).

Khi sử dụng các nhãn hiệu chứng nhận với vòng tròn xanh bên ngoài và logo DQS bên trong, tên tiêu chuẩn hoặc thông số kỹ thuật cụ thể cần phải được chỉ định trong vùng biên vòng tròn của ký hiệu (chi tiết xem trang 5 của tài liệu này).

- Only the DQS marks shown on your issued certificate may be used.

Bạn chỉ có thể sử dụng các nhãn hiệu DQS hiển thị trên chứng chỉ đã cấp của bạn.

- The marks shall not be used on a product nor product packaging nor in any other way that may be interpreted as denoting product conformity. Furthermore, the marks shall not be applied by certified clients to laboratory test, calibration or inspection reports, quotes where it may imply product or service certification or certificates.

Các nhãn hiệu sẽ không được sử dụng trên sản phẩm, bao bì sản phẩm hoặc theo bất kỳ cách nào khác có thể được hiểu là biểu thị cho sự phù hợp của sản phẩm. Hơn nữa, các nhãn hiệu sẽ không được áp dụng cho các khách hàng được chứng nhận báo cáo thử nghiệm, hiệu chuẩn hoặc kiểm tra trong phòng thí nghiệm, các báo giá mà nó có thể ngụ ý sang chứng nhận hoặc chứng chỉ về sản phẩm hoặc dịch vụ.

- The templates of DQS certificate marks are available in German and English in various file formats on our website at the following link:

Các mẫu của các nhãn chứng chỉ DQS có sẵn bằng tiếng Đức và tiếng Anh với nhiều định dạng tệp khác nhau trên trang web của chúng tôi tại liên kết sau:

EN: <https://dqsglobal.com/intl/about/certification/certificate-logos>

- The marks themselves shall not be changed in any way – however, you may choose which size, colour (only unichrome) to use for DQS marks.

Không thay đổi tỉ lệ kích thước, hình dáng của nhãn dưới bất kỳ hình thức nào, tuy nhiên bạn có thể chọn kích cỡ, màu sắc (có thể đơn sắc, màu đen hoặc màu trắng) để sử dụng cho các nhãn hiệu của DQS.

- We recommend appending the certificate registration number to the symbol (*required for UL Registered Firm mark)

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên bổ sung số đăng ký chứng chỉ vào biểu tượng (* Với những công ty đăng ký nhãn hiệu UL, điều này là bắt buộc, để tránh nhầm sang chứng nhận của sản phẩm)

- In the opinion of DQS the promotional or advertising material shall not be in conflict and, in no way create a misleading impression as to the nature of the certification status, except for the Mark that is prescribed for use herein.

Theo ý kiến của DQS, tài liệu quảng cáo hoặc chương trình quảng cáo không được mâu thuẫn và không tạo ra ấn tượng sai lệch bằng bất cứ cách nào về bản chất của trạng thái chứng nhận, ngoại trừ Nhãn hiệu được quy định sử dụng tại tài liệu này.

Design Samples/Mẫu thiết kế

DQS mark for certified management system

Nhãn hiệu DQS cho hệ thống quản lý được chứng nhận

e.g. ISO 9001

ví dụ. ISO 9001



UL Registered Firm Mark for certified management systems

Nhãn hiệu với công ty đăng ký UL cho các hệ thống quản lý được chứng nhận

Shall always be in conjunction with the following elements:

Phải luôn kết hợp với các yếu tố sau:

- Certified Client's Name
Tên khách hàng được chứng nhận
- Business Relation Number
Mã số đăng ký chứng nhận UL
- Applicable MS Standard with revision year to which the client is certified, i.e. ISO 9001:2015
Tiêu chuẩn hệ thống quản lý áp dụng với năm sửa đổi mà khách hàng được chứng nhận, như là ISO 9001: 2015
- Issuing Certification Body (e.g. DQS Inc.)
Tổ chức chứng nhận phát hành (ví dụ: DQS Inc.)
Vui lòng xem mẫu bên cạnh



DQS Inc.
FACILITY NAME
REGISTERED TO ISO ____
AND ____ (other registration
standard number, if any)
BR NUMBER

DQS marks for certified integrated management systems

Nhãn hiệu DQS cho các hệ thống quản lý tích hợp được chứng nhận

ví dụ. chứng nhận theo

- ISO 9001
- ISO 14001
- ISO 45001



or



DQS-certified for ISO 9001,
ISO 14001 and ISO 45001

DQS mark for restricted scopes

Nhãn hiệu DQS cho các phạm vi hạn chế

If your certificate does not apply to the whole of your organization, you are required to indicate the restricted scope for which it is valid.

Trong trường hợp chứng chỉ của bạn không áp dụng cho toàn bộ tổ chức, biểu tượng chứng nhận chỉ được sử dụng cho phạm vi chứng nhận bạn đã đăng ký trên chứng chỉ của DQS (chi tiết xem trang 3 của tài liệu này).



Organization name, DQS-certified for ISO 14001 for the
restricted scope

DQS mark for certified management system

Nhãn hiệu DQS cho hệ thống quản lý được chứng nhận

ví dụ. IATF 16949

NOTE: The only use of the IATF logo related to this certification scheme is as displayed on the certificate issued by DQS. Any other use of the IATF logo permitted use is prohibited.

LƯU Ý: Trong chương trình chứng nhận này, chỉ sử dụng duy nhất logo IATF hiển thị trên chứng chỉ do DQS cấp. Bất kỳ hình thức sử dụng logo IATF được cấp phép theo hình thức khác đều bị cấm.



DQS mark for certified management system

Nhãn hiệu DQS cho hệ thống quản lý được chứng nhận

e.g. EfbV – Ordinance on Specialised Waste Management Companies

Note: In the case of certifications in accordance with the Ordinance on Specialised Waste Management Companies (Entsorgungsfachbetriebsverordnung – EfbV), the certified activity within the meaning of the EfbV must always be indicated in the immediate vicinity of the DQS certificate symbol (storage, collection, transport, treatment, recycling, disposal).

ví dụ. EfbV - Pháp lệnh về các công ty quản lý chất thải chuyên dụng

Lưu ý: Trong trường hợp chứng nhận theo Pháp lệnh về các công ty quản lý chất thải chuyên dụng (Entsorgungsfachbetriebsverordnung - EfbV), hoạt động được chứng nhận theo nghĩa của EfbV phải luôn được chỉ ra ngay gần biểu tượng chứng chỉ DQS (lưu trữ, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế, thải bỏ).



DQS-certified according to EfbV - disposal

DQS mark for certified management system

Nhãn hiệu DQS cho hệ thống quản lý được chứng nhận

For unaccredited or voluntary standards, you are required to indicate the restricted scheme for which it is valid.

Đối với các tiêu chuẩn không được công nhận hoặc tự nguyện, bạn phải chỉ ra chương trình chứng nhận hạn chế mà nó có hiệu lực.



DQS-certified for 5S

DQS mark for certified management systems

Nhãn hiệu DQS cho hệ thống quản lý được chứng nhận

DQS MED for certified Management Systems

DQS MED cho hệ thống quản lý được chứng nhận

- ISO 9001 DAkkS accreditation
Chứng nhận ISO 9001 DAkkS
- ISO 15378 DAkkS accreditation
Chứng nhận ISO 15378 DAkkS
- ISO 13485 DAkkS or SCC
(Standard Council Canada) accreditation
(Hội đồng tiêu chuẩn Canada) công nhận
- MDSAP
- TCP III



Example Symbol -
certification specific versions may be available
at the website

DQS mark for notified body certificates

Nhãn hiệu DQS cho các chứng chỉ cơ quan được thông báo

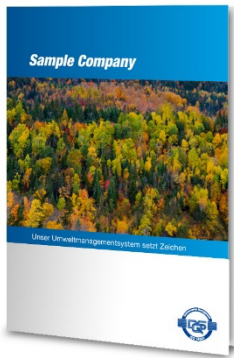
- DQS MED cho các đánh giá chứng nhận sự phù hợp theo quy định REG (EU) 2017/745



Application examples/ Các ví dụ áp dụng

DQS marks all represent the quality and intrinsic value of your organization and allow you to make this visible to the public e.g.:

Tất cả các nhãn hiệu DQS đều đại diện cho chất lượng và giá trị nội tại của tổ chức của bạn và cho phép bạn hiển thị điều này với cộng đồng, ví dụ:



How to use Accrediting Marks/Cách sử dụng Dấu công nhận

Normally, the accreditation or scheme marks are only available for the certification bodies and it is not permitted for the certificate holder (explicitly in case of DAkkS, IATF). Depending on the DQS certificate and the certification program, you can use the accreditation or scheme marks due to the following conditions (cf. content of certificate):

Thông thường, các nhãn hiệu chương trình hoặc công nhận chỉ có sẵn cho các tổ chức chứng nhận và nó không cho phép với người được cấp chứng chỉ (rõ ràng như trường hợp của DAkkS, IATF). Tùy thuộc vào chứng chỉ DQS và chương trình chứng nhận, bạn có thể sử dụng các nhãn hiệu chương trình hoặc công nhận theo các điều kiện sau (xem nội dung của chứng chỉ):

a) ANAB mark/Nhãn hiệu ANAB

The use of the accreditation logo by third parties is permitted considering the following:

Việc sử dụng logo công nhận của các bên thứ ba được phép xem xét theo những điều sau:

- Only clients with the ANAB mark on their certificate are entitled to use the marks illustrated below.

Chỉ những khách hàng có nhãn hiệu ANAB trên chứng chỉ của họ mới có quyền sử dụng các nhãn hiệu được minh họa bên dưới.

- A certified client shall not use ANAB accreditation in such a manner as to bring ANAB into disrepute and shall not make any statement regarding its certification under the ANAB accreditation that ANAB may consider inaccurate, misleading, or unauthorized.

Khách hàng được chứng nhận không được sử dụng sự công nhận của ANAB theo cách làm cho ANAB trở nên sai lệch và không được đưa ra bất kỳ tuyên bố nào về chứng nhận của mình với sự công nhận của ANAB mà không chính xác, gây hiểu lầm hoặc trái phép về ANAB.

- The ANAB accreditation mark may only be used in conjunction with both the Registered Firm Mark and the DQS Mark on the client's stationery and literature, and in its advertising subject to DQS conditions for use of its Mark. The ANAB accreditation mark shall be placed next to the Registered Firm's Mark and the DQS Mark.

Nhãn hiệu công nhận ANAB chỉ có thể được sử dụng cùng với nhãn hiệu UL đã đăng ký và nhãn hiệu DQS trên văn phòng phẩm và tài liệu của khách hàng và trong quảng cáo của mình theo các điều kiện sử dụng nhãn hiệu của DQS. Nhãn hiệu công nhận ANAB sẽ được đặt bên cạnh Nhãn hiệu UL đã đăng ký và nhãn hiệu DQS.

- ANAB's accreditation mark shall not be used on a product or in such a way as to suggest that DQS and/or ANAB have certified or approved any product, process or service of a certified customer, or in any other misleading manner. The ANAB accreditation mark shall be reproduced:

Nhãn hiệu công nhận của ANAB không được phép sử dụng trên sản phẩm hoặc theo cách để gợi ý rằng DQS và/hoặc ANAB đã chứng nhận hoặc phê duyệt bất kỳ sản phẩm, quy trình hoặc dịch vụ nào của khách hàng được chứng nhận hoặc theo bất kỳ cách thức gây hiểu lầm nào khác. Nhãn hiệu công nhận ANAB sẽ được sao chép:

- In black on a white or light-colored background or in blue (PMS 286 or equivalent) and red (PMS 485 or equivalent).

Màu đen trên nền trắng hoặc sáng màu hoặc màu xanh lam (PMS 286 hoặc tương đương) và màu đỏ (PMS 485 hoặc tương đương).

- In a size that makes all features of the mark clearly distinguishable.

Với kích thước làm cho tất cả các đặc điểm của nhãn hiệu có thể phân biệt rõ ràng.

- Without distortion of its dimensions.

Mà không làm biến dạng kích thước của nó.

- When using the ANAB accreditation mark, its size must not exceed the size of the Registered Firm's Mark and the DQS Mark.

Khi sử dụng nhãn hiệu công nhận ANAB, kích thước của nó không được vượt quá kích thước của nhãn hiệu UL đã đăng ký và nhãn hiệu DQS.

- When using the ANAB Mark it must be in conjunction with the complete certification mark which includes both the Registered Firm and the DQS Marks as outlined below:

Khi sử dụng nhãn hiệu ANAB, nhãn hiệu đó phải kết hợp với nhãn hiệu chứng nhận hoàn chỉnh bao gồm cả nhãn hiệu UL đã đăng ký và nhãn hiệu DQS như được nêu dưới đây:



- Upon withdrawal of certification or ANAB accreditation from a DQS Inc. certificate the customer shall discontinue its use of all advertising matter that contains any reference thereto

Sau khi DQS Inc thu hồi chứng nhận hoặc công nhận ANAB khỏi chứng chỉ, khách hàng sẽ ngừng sử dụng tất cả các vấn đề quảng cáo có chứa bất kỳ tài liệu tham khảo nào.

b) For certification under other accreditation bodies/Cho chứng nhận theo các cơ quan công nhận khác

Specific requirements may apply and will be communicated by your respective DQS offices in addition.

Các yêu cầu cụ thể có thể được áp dụng và sẽ được các văn phòng DQS tương ứng của bạn thông báo thêm.

c) IQNET marks and certificates/Nhãn hiệu IQNET và chứng chỉ

For certain standards, DQS certified clients can generate the IQNET certificates by themselves. For those certificates, the certificate holder may also use the IQNET mark, according to the applicable IQNET user guide available at <https://www.iqnet-certification.com>.

Đối với các tiêu chuẩn nhất định, khách hàng được DQS cấp chứng nhận có thể tự tạo chứng chỉ IQNET. Đối với các chứng chỉ đó, người được cấp chứng chỉ cũng có thể sử dụng nhãn hiệu IQNET, theo hướng dẫn sử dụng IQNET hiện hành có sẵn tại <https://www.iqnet-certification.com>.

d) Marks not to be use/Nhãn hiệu không được sử dụng

ISO.org and DAkkS owns the registered trademarks for their marks and shall not be used by DQS certified clients, e.g.:

Logo ISO như bên dưới, và logo DAkkS là chủ sở hữu đã đăng ký nhãn hiệu thương mại của riêng họ, do vậy các khách hàng được DQS cấp chứng nhận không được phép sử dụng.



ISO
CERTIFIED



e) Terminology/Thuật ngữ

- Don't register "ISO" as, or in, your domain name, website, or company name, e.g. www.isodatabase.com.

Không đăng ký "ISO" bằng hoặc bằng tên miền, trang web hoặc tên công ty của bạn, ví dụ: www.isodatabase.com.

- Don't use "ISO" as, or in, your product or service name.
Không sử dụng "ISO" làm hoặc trong tên sản phẩm hoặc dịch vụ của bạn.
- Don't say that you, your products or your services are endorsed, approved or certified by ISO. (Remember, ISO doesn't perform certifications.)

Đừng nói rằng bạn, sản phẩm của bạn hoặc dịch vụ của bạn được chứng thực, phê duyệt hoặc chứng nhận bởi ISO. (Hãy nhớ rằng ISO không thực hiện cấp chứng nhận.)

- Always refer to a standard by its full name and revision. E.g. like: "XXX (Name of registered site) has been certified by DQS Inc. to ISO 9001:2015."

Luôn đề cập đến một tiêu chuẩn theo tên đầy đủ và bản sửa đổi của nó. Ví dụ. như: "XXX (Tên trang web đã đăng ký) đã được DQS Inc. chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015."

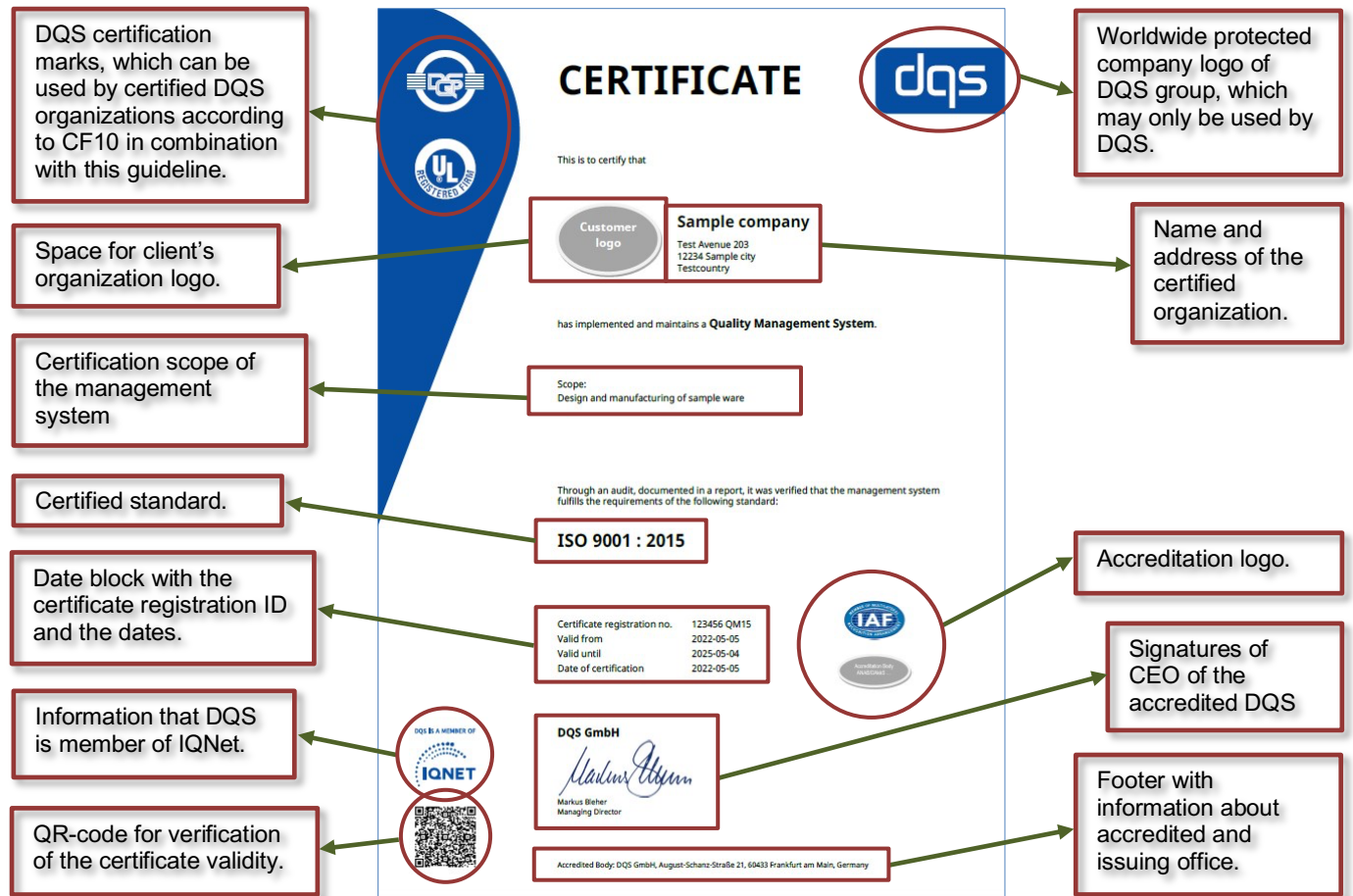
- Do refer to ISO or the International Organization for Standardization in a fair and appropriate way.
Tham khảo ISO hoặc Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế một cách công bằng và phù hợp.

- Statements of conformance may not make assurances or claims that may be misleading. For example ("As an ISO-9001:2015 registered company, we provide the world's best coffee.").

Tuyên bố về sự phù hợp không được đưa ra đảm bảo hoặc tuyên bố có thể gây hiểu lầm. Ví dụ: ("Là một công ty đã đăng ký ISO-9001: 2015, chúng tôi cung cấp cà phê ngon nhất thế giới.").

Explanation and meaning of the certificate content

Diễn giải và ý nghĩa của nội dung chứng chỉ:



In some cases, the certificate consists of several pages. The “**annexes**” to the first (main) page contain either a listing of the location/sites that are within the scope of the auditing and/or a detailing of the audit results and the associated product and/or process data. The certificate is always only valid with all pages.

Trong một số trường hợp, chứng chỉ bao gồm một số trang. “Các phụ lục” của trang đầu tiên (chính) chứa danh sách địa điểm / địa điểm nằm trong phạm vi đánh giá và / hoặc chi tiết về kết quả đánh giá và dữ liệu về sản phẩm và / hoặc quá trình liên quan. Chứng chỉ luôn chỉ có giá trị với tất cả các trang.

DQS “**Excerpt certificates**” are certificates for locations/sites listed in the annexes of the DQS main certificates. These “Excerpt certificates” only valid in connection with their main certificates.

“Chứng chỉ trích dẫn” của DQS là chứng chỉ cho các vị trí / địa điểm được liệt kê trong các phụ lục của chứng chỉ chính của DQS. Các “Chứng chỉ trích dẫn” này chỉ hợp lệ khi liên quan đến các chứng chỉ chính của chúng.

Our auditors or your customer service person will be happy to support you, examine the use of symbols during the audits and, if necessary, agree on corrective measures with you.

Đánh giá viên của chúng tôi hoặc nhân viên dịch vụ khách hàng của bạn sẽ sẵn lòng hỗ trợ bạn, kiểm tra việc sử dụng các ký hiệu trong quá trình đánh giá và, nếu cần, đồng ý về các biện pháp khắc phục với bạn.

If you have any questions about advertising with DQS, about presentations and suggestions on the Internet, or about opportunities for joint public relations work, please do not hesitate to contact us.

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về quảng cáo với DQS, về các bản trình bày và đề xuất trên Internet, hoặc về các cơ hội làm việc trong quan hệ công chúng chung, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Cảm ơn bạn đã sử dụng dịch vụ của DQS!